



### Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 21/01/2026)	2078
Khối lượng hợp đồng	331,625
VN30 (Giá đóng cửa – 21/01/2026)	2080.38
Khối lượng	477,254,802
Chênh lệch <b>VN30F1M &amp; VN30</b>	-2.38

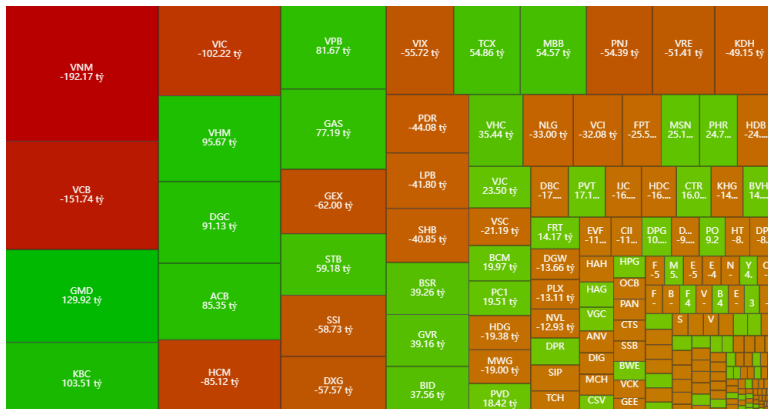
### ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap giảm điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực bán xuất hiện mạnh kéo chỉ số giảm hơn 8 điểm so với phiên giao dịch liền trước, đạt 1885.44 điểm
- Các hợp đồng tương lai tăng giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 21/01/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch cao hơn mức trung bình 20 phiên.

### ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

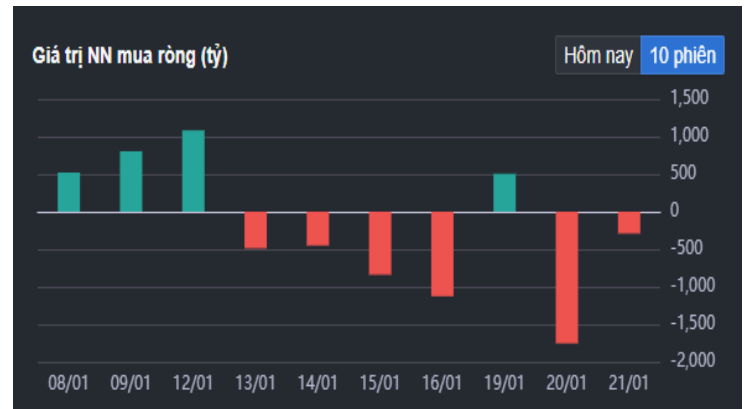
- Về mức độ ảnh hưởng, VPB và VNM ảnh hưởng nhiều nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index giảm 2.93 và 2.28 điểm.
- VN30-Index kết phiên giảm hơn 0.25% so với phiên giao dịch trước, đạt 2080.38 điểm. Độ rộng nghiêng về phía bán với 09 mã tăng điểm, 20 mã giảm điểm và 01 mã không thay đổi.
- Khối ngoại quay lại bán ròng với giá trị hơn 291 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu VNM khối ngoại “xả” mạnh nhất tới hơn 192 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như VCB bán ròng hơn 151 tỷ đồng; VIC hơn 102 tỷ đồng hay HCM hơn 85 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu GMD với giá trị hơn 129 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã KBC và VHM được khối ngoại mua ròng lần lượt là hơn 103 tỷ đồng và hơn 95 tỷ đồng.

### Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



Nguồn: FireAnt

### Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)



Nguồn: FireAnt

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 21/01/2026, VN30-Index diễn biến giằng co đồng thời xuất hiện mẫu hình nền thân nhỏ kèm theo khối lượng giao dịch có sự trôi sụt cho thấy tâm lý thiếu ổn định của nhà đầu tư.

Hiện tại, chỉ số đang kiểm tra lại đỉnh cũ tháng 10/2025 (tương đương vùng 2,022-2,070 điểm) đã bị phá vỡ trước đó.

### Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Tradingview, BT Research

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTTL NGÀY 21/01/2026

Các hợp đồng tương lai VN30 tăng giảm trái chiều trong phiên giao dịch ngày 21/01/2026. Cụ thể, 4111G2000 (I1G2000) tăng 0.02%, đạt 2,078 điểm; 4111G3000 (I1G3000) tăng 0.07%, đạt 2,074 điểm; hợp đồng 4111G6000 (I1G6000) giảm 0.65%, còn 2,060.1 điểm; hợp đồng 4111G9000 (I1G9000) giảm 1.01%, còn 2,062 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 2,080.38 điểm.

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai VN100 đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 21/01/2026. Cụ thể, 4112G2000 (I2G2000) giảm 1.2%, còn 1,945.6 điểm; 4112G3000 (I2G3000) giảm 1.09%, còn 1,935.2 điểm; hợp đồng 4112G6000 (I2G6000) giảm 0.85%, còn 1,939.3 điểm; hợp đồng 4112G9000 (I2G9000) giảm 0.67%, còn 1,937.0 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,954.03 điểm.

## NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Khối lượng giao dịch I1G2000 tăng 4.72% so với phiên giao dịch trước, đạt 331,625 hợp đồng được khớp lệnh. Khối lượng giao dịch của G3000 đạt 834 hợp đồng. Khối ngoại quay lại mua ròng với tổng khối lượng trong phiên giao dịch ngày 21/01/2026 đạt 1901 hợp đồng.

Về xu hướng, F1M đang giao dịch cao hơn 20 so với giá trung bình OI tại 2060 cho thấy phe Long đang chiếm vị thế. Theo thống kê, Tự doanh nắm giữ 5674 hợp đồng Short. NĐTNN nắm giữ 6518 hợp đồng Long.

Hiện tại F1M giao dịch cao hơn trung bình OI 20 điểm cho thấy xu hướng Long đang lấy lại vị thế. Ưu tiên giao dịch vị thế Long nếu F1M vẫn tiếp tục quay lại giao dịch cao hơn trung bình giá OI tháng hiện tại.

**Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày**

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
VN30F1M	2078	0.5	331,625	13/02/2026	38060
VN30F2M	2074	1.5	834	19/03/2026	1175
VN30F1Q	2060.1	-13.5	18	18/06/2026	321
VN30F2Q	2062	-21.1	20	17/09/2026	48

Nguồn: BT Research

**Bảng 5: Ngưỡng trong phiên**

Kháng cự gần	2097–2100
Kháng cự xa	2120–2135
Hỗ trợ gần	2030–2010
Hỗ trợ xa	1962–1955

**Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL**

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-2.38	-8.11	<b>5.73</b>
VN30F2M - VN30	-6.38	-13.11	<b>6.73</b>
VN30F2M - VN30F1M	-4.00	-5.00	<b>1.00</b>
VN30F1Q - VN30F1M	-17.90	-3.90	<b>-14.00</b>
VN30F1Q - VN30F2M	-13.90	1.10	<b>-15.00</b>
VN30F2Q - VN30F1M	-16.00	-7.50	<b>-8.50</b>
VN30F2Q - VN30F2M	-12.00	-2.50	<b>-9.50</b>
VN30F2Q - VN30F1Q	1.90	-3.60	<b>5.50</b>

**Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày**

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	2055	2050	2078
SHORT	2109	2075	2113

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải.

- Vị thế **Long** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 2055 - 2065
- Vị thế **Short** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 2109

- Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

\* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



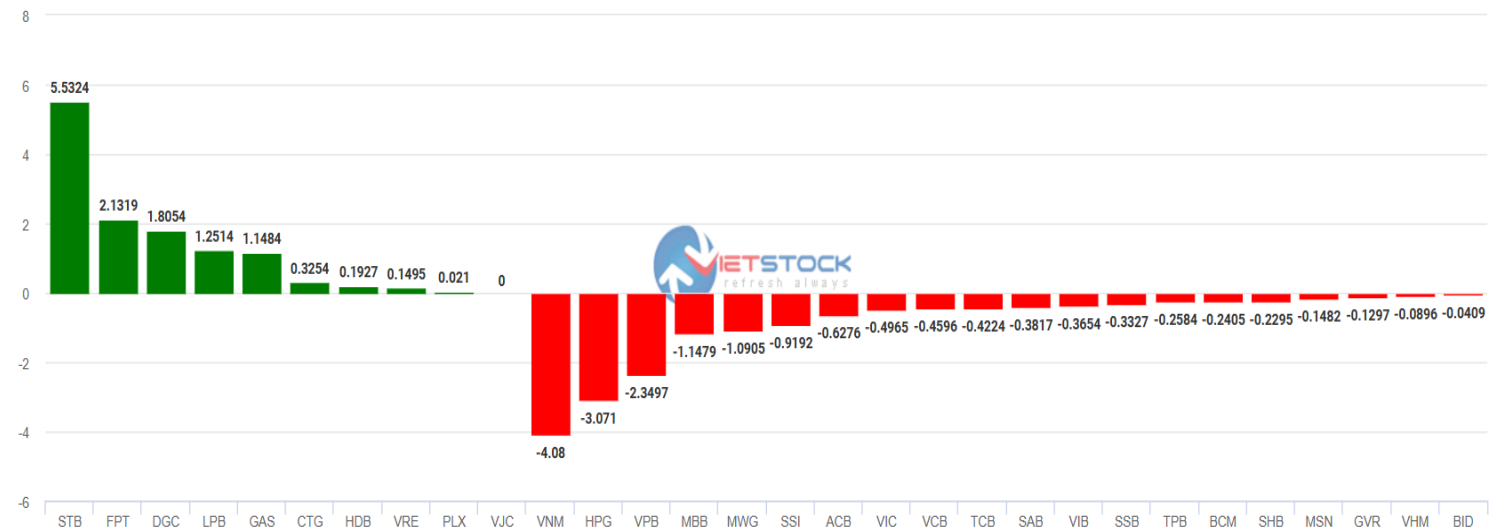
Nguồn: Tradingview, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Tradingview, BT Research

## Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



Top cổ phiếu đóng góp tăng: **12.5581** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-16.8810**

## Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
STB	Ngân hàng	62,100	+6.88%	1,885,215,716	48,880,443,362,202	3.86	0.2653	5.5324
FPT	Công nghệ thông tin	105,000	+0.86%	1,703,507,121	150,684,872,255,362	11.89	0.1022	2.1319
DGC	Hóa chất	69,000	+6.98%	379,778,413	15,722,826,298,200	1.24	0.0866	1.8054
LPB	Ngân hàng	42,950	+1.42%	2,987,282,100	53,570,029,980,567	4.23	0.06	1.2514
GAS	Tiện ích	110,000	+5.26%	2,412,949,756	13,271,223,658,000	1.05	0.0551	1.1484
CTG	Ngân hàng	40,200	+1.39%	5,369,991,748	14,231,471,580,673	1.12	0.0156	0.3254
HDB	Ngân hàng	29,050	+0.35%	3,495,060,732	33,467,325,389,469	2.64	0.0092	0.1927
VRE	Bất động sản	31,250	+0.32%	2,272,318,410	28,403,980,125,000	2.24	0.0072	0.1495
PLX	Dầu khí	59,100	+0.17%	1,270,592,235	7,509,200,108,850	0.59	0.001	0.021
VJC	Du lịch và Giải trí	181,800	0%	591,611,334	48,399,723,234,540	3.82	0	0
BID	Ngân hàng	53,000	-0.38%	7,021,361,917	6,542,083,752,546	0.52	-0.002	-0.0409
VHM	Bất động sản	122,900	-0.08%	4,107,412,004	68,117,838,208,249	5.37	-0.0043	-0.0896
GVR	Hóa chất	38,500	-1.28%	4,000,000,000	6,160,000,000,000	0.49	-0.0062	-0.1297
MSN	Thực phẩm	79,900	-0.13%	1,445,915,457	69,317,187,008,580	5.47	-0.0071	-0.1482
SHB	Ngân hàng	16,450	-0.60%	4,593,703,838	23,248,011,615,764	1.83	-0.011	-0.2295
BCM	Bất động sản	76,300	-4.63%	1,035,000,000	3,158,820,000,000	0.25	-0.0115	-0.2405
TPB	Ngân hàng	17,200	-1.43%	2,641,956,196	10,984,382,017,423	0.87	-0.0124	-0.2584
SSB	Ngân hàng	17,400	-1.69%	2,845,000,000	11,966,112,675,000	0.94	-0.016	-0.3327
VIB	Ngân hàng	17,800	-1.39%	3,404,005,710	15,977,926,241,941	1.26	-0.0175	-0.3654
SAB	Thực phẩm	50,600	-3.25%	1,282,562,372	7,138,742,162,552	0.56	-0.0183	-0.3817
TCB	Ngân hàng	35,800	-0.42%	7,064,851,739	61,137,496,060,630	4.82	-0.0203	-0.4224
VCB	Ngân hàng	72,800	-0.95%	8,355,675,094	29,407,932,184,135	2.32	-0.022	-0.4596
VIC	Bất động sản	160,500	-0.31%	3,853,015,512	97,356,127,244,693	7.68	-0.0238	-0.4965
ACB	Ngân hàng	24,850	-0.80%	5,136,656,599	47,685,323,250,940	3.76	-0.0301	-0.6276
SSI	Dịch vụ tài chính	31,700	-2.76%	2,075,914,794	20,245,369,408,059	1.60	-0.0441	-0.9192
MWG	Bán lẻ	85,400	-0.70%	1,478,456,763	94,695,155,670,150	7.47	-0.0523	-1.0905
MBB	Ngân hàng	27,000	-1.46%	8,054,999,909	47,792,328,210,074	3.77	-0.055	-1.1479
VPB	Ngân hàng	29,050	-2.35%	7,933,923,601	60,777,702,736,606	4.79	-0.1127	-2.3497
HPG	Tài nguyên cơ bản	26,800	-1.65%	7,675,465,855	113,136,366,702,700	8.92	-0.1472	-3.071
VNM	Thực phẩm	70,300	-4.22%	2,089,955,445	58,769,547,113,400	4.64	-0.1956	-4.08

## CAM KẾT PHÂN TÍCH

---

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

---

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Bộ phận phân tích và đầu tư

#### Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư  
nhi.lam@bt-group.vn

### Phân tích viên

---

#### Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích  
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

#### Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích  
tu.nguyen@bt-group.vn

#### Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích  
chuong.nguyen@bt-group.vn